

Số: /KH-UBND

Hòa Điền, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số ngành Y tế
đến năm 2030 trên địa bàn xã Hòa Điền

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế;

Căn cứ Quyết định số 3516/QĐ-BYT ngày 12/11/2025 của Bộ Y tế ban hành Chiến lược chuyển đổi số của Bộ Y tế giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 203/KH-SYT ngày 23/7/2026 của Sở Y tế tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số ngành Y tế đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số ngành Y tế đến năm 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Y tế phù hợp với điều kiện thực tế của xã; lấy người dân làm trung tâm, góp phần nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Phát triển y tế số trên ba trụ cột: phòng bệnh thông minh, khám bệnh, chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh; khai thác dữ liệu số phục vụ quản lý, điều hành, dự báo, giám sát dịch bệnh và cung cấp dịch vụ y tế thuận tiện, minh bạch.

- Chuẩn hóa, làm sạch và duy trì dữ liệu y tế theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung - đồng bộ - xuyên suốt”; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu an toàn, đúng quy định.

2. Yêu cầu

- Bám sát chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh, Sở Y tế; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và kết quả đầu ra.

- Tổ chức triển khai có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, tránh hình thức; phát huy trách nhiệm người đứng đầu và thực hiện theo tinh thần “5 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trong toàn bộ quá trình tạo lập, cập nhật, khai thác, chia sẻ và lưu trữ dữ liệu y tế.

- Kết hợp nguồn lực ngân sách với lồng ghép các chương trình, đề án và huy động nguồn lực hợp pháp khác; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, không đầu tư trùng lặp.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước về y tế, hoạt động chuyên môn của Trạm Y tế xã và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; hình thành môi trường làm việc số, dữ liệu số tin cậy, kết nối liên thông; từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn xã.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- Phần đầu từ 95% trở lên người dân trên địa bàn được quản lý bằng Hồ sơ sức khỏe điện tử thống nhất, có dữ liệu được cập nhật thường xuyên và liên thông theo quy định.

- 100% cán bộ, viên chức, nhân viên Trạm Y tế được cấp và sử dụng tài khoản trên các hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành theo phân quyền; được bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% hồ sơ công việc của Trạm Y tế và các bộ phận liên quan được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc pháp luật quy định phải xử lý bằng bản giấy.

- 100% dữ liệu tiêm chủng, dân số, sức khỏe bà mẹ - trẻ em, bệnh truyền nhiễm, khám bệnh, chữa bệnh và các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống được cấp có thẩm quyền triển khai.

- 100% thủ tục hành chính lĩnh vực y tế thuộc thẩm quyền cấp xã có đủ điều kiện được tiếp nhận, xử lý trực tuyến; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và tái sử dụng dữ liệu đã số hóa.

- Trạm Y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu hợp pháp; hướng dẫn người dân sử dụng căn cước công dân, VNeID, thẻ bảo hiểm y tế điện tử và Sổ sức khỏe điện tử khi khám, chữa bệnh.

- Trạm Y tế triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa và các ứng dụng số khác theo lộ trình, hướng dẫn và hạ tầng dùng chung của ngành Y tế.
- Không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng; dữ liệu quan trọng được sao lưu định kỳ theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số thuộc lĩnh vực y tế

- Đưa nhiệm vụ chuyển đổi số y tế vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của UBND xã và Trạm Y tế; phân công đầu mối theo dõi, tổng hợp, tham mưu triển khai.
- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, chất lượng dữ liệu và hiệu quả sử dụng các hệ thống số thuộc phạm vi quản lý; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, đánh giá định kỳ.
- Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cập nhật dữ liệu chuyên ngành với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

2. Phát triển hạ tầng số và nền tảng dữ liệu y tế

- Rà soát, nâng cấp máy tính, thiết bị mạng, đường truyền Internet, thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh và các điều kiện kỹ thuật tại Trạm Y tế; ưu tiên thiết bị phục vụ số hóa, ký số, hội chẩn từ xa và khai thác dữ liệu.
- Duy trì kết nối ổn định với các nền tảng, phần mềm của Bộ Y tế, Sở Y tế và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; không tự ý đầu tư phần mềm riêng gây phân tán, không liên thông dữ liệu.
- Khai thác hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

3. Đẩy mạnh y tế thông minh và chuyển đổi số trong khám bệnh, chữa bệnh

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mới khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Tổ chức rà soát, đối chiếu thông tin người dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cập nhật, làm sạch dữ liệu hồ sơ sức khỏe, tiêm chủng, dân số, người khuyết

tật, trẻ em, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch và các dữ liệu thuộc phạm vi xã quản lý.

- Bảo đảm dữ liệu được nhập đúng biểu mẫu, đúng thời điểm, có kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác; thực hiện kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Khai thác dữ liệu để lập danh sách quản lý nhóm nguy cơ, người cao tuổi, người mắc bệnh không lây nhiễm, phụ nữ mang thai, trẻ em và các đối tượng cần theo dõi; phục vụ dự báo, cảnh báo và tổ chức can thiệp y tế kịp thời.

- Triển khai hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; hướng dẫn người dân tích hợp, sử dụng thông tin bảo hiểm y tế, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại và kết quả khám, xét nghiệm điện tử theo quy định.

- Tăng cường sử dụng phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh; từng bước triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, kê đơn điện tử, liên thông đơn thuốc và kết quả khám theo lộ trình của ngành Y tế.

- Phối hợp triển khai khám, chữa bệnh từ xa, hội chẩn trực tuyến với cơ sở y tế tuyến trên; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh mạn tính và người dân có khó khăn trong tiếp cận dịch vụ y tế.

- Ứng dụng công nghệ số trong giám sát dịch bệnh, quản lý tiêm chủng, sức khỏe bà mẹ - trẻ em, an toàn thực phẩm và truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình nội bộ; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác dữ liệu đã có để giảm giấy tờ người dân phải cung cấp lại.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; công khai quy trình, thời hạn, phí, lệ phí (nếu có) và kênh phản ánh, kiến nghị.

- Khuyến khích đặt lịch khám, tư vấn sức khỏe và tiếp nhận thông tin qua các kênh số chính thống; bảo đảm mọi người dân, nhất là nhóm yếu thế, được hỗ trợ tiếp cận dịch vụ số.

4. Phát triển nhân lực số

- Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, quản trị dữ liệu, sử dụng phần mềm y tế, chữ ký số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống lừa đảo trực tuyến.

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các ấp và đoàn thể trong hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích y tế số.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống, pano, áp phích, tài liệu, sinh hoạt tổ, ấp; tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia hằng năm.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình “4 lớp”. 100% hệ thống thông tin phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo vệ trước khi đưa vào vận hành. Thực hiện mở rộng phạm vi giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện quản lý tài khoản, mật khẩu, phân quyền truy cập; không chia sẻ tài khoản, không cài đặt phần mềm không rõ nguồn gốc, không lưu trữ dữ liệu y tế cá nhân trên thiết bị hoặc dịch vụ không được phép.

- Rà soát, cập nhật phần mềm, bản vá bảo mật; cài đặt giải pháp phòng, chống mã độc; định kỳ kiểm tra thiết bị, hệ thống và xử lý kịp thời cảnh báo an toàn thông tin.

- Phần đầu bảo đảm 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1 đối với dữ liệu do xã trực tiếp quản lý; phối hợp cơ quan chuyên môn xử lý sự cố, báo cáo ngay khi phát hiện nguy cơ lộ, lọt hoặc mất dữ liệu.

6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

- Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, quản trị dữ liệu, sử dụng phần mềm y tế, chữ ký số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống lừa đảo trực tuyến.

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, các ấp và đoàn thể trong hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích y tế số.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống, pano, áp phích, tài liệu, sinh hoạt tổ, ấp; tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng dự toán, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, bố trí theo quy định; ưu tiên tận dụng hạ tầng, nền tảng dùng chung, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và không trùng lặp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp Trạm Y tế, Công an xã và các đơn vị liên quan triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ y tế số; tham mưu lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số y tế với các chương trình chuyển đổi số, an sinh xã hội và cải cách hành chính của xã. Kịp thời phản ánh khó khăn của người dân trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế số

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc; tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyên môn về chuyển đổi số y tế; xây dựng kế hoạch hằng năm, phân công cán bộ đầu mối và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu được giao.

- Rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu; quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, bệnh án điện tử và khám, chữa bệnh từ xa theo lộ trình.

- Bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống, thiết bị và dữ liệu được giao quản lý; báo cáo kết quả, số liệu, khó khăn và kiến nghị đúng thời hạn.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Phối hợp triển khai số hóa hồ sơ, quy trình nội bộ, xử lý văn bản điện tử, chữ ký số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực y tế.

- Phối hợp theo dõi các chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử; hỗ trợ công tác tổng hợp, báo cáo và lưu trữ hồ sơ điện tử.

4. Công an xã

- Phối hợp xác thực, làm sạch dữ liệu dân cư phục vụ tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử và triển khai các tiện ích Đề án 06 trong lĩnh vực y tế.

- Hướng dẫn, phối hợp bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; hỗ trợ xử lý các nguy cơ, sự cố theo thẩm quyền.

5. Phòng Kinh tế

- Phối hợp tham mưu cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong khả năng ngân sách; hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

6. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách, phối hợp đăng tải văn bản, thông tin tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã; bảo đảm điều kiện hành chính, tổng hợp lịch công tác và phối hợp theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân xã giao.

7. Các ấp trên địa bàn xã

Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng áp phối hợp rà soát tuyên truyền hướng dẫn người dân Nhân dân sử dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử.... và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

- Trạm Y tế và các đơn vị được giao nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện quý I, 06 tháng, 09 tháng và năm về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 05 của tháng báo cáo để tổng hợp.

- Nội dung báo cáo phải thể hiện kết quả từng chỉ tiêu, nhiệm vụ; số liệu so sánh với kỳ trước; khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và kiến nghị, đề xuất. Trường hợp phát sinh vấn đề đột xuất, thực hiện báo cáo ngay theo yêu cầu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội xã để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- TT. Phục vụ hành chính công xã;
- TT. dịch vụ tổng hợp xã;
- Công an xã;
- Phòng VHXXH;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thành Trương

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI
SỐ NGÀNH Y TẾ ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÒA ĐIỀN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND xã Hòa Điền)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm/kết quả
1	Xây dựng kế hoạch hằng năm và phân công đầu mối thực hiện chuyển đổi số y tế.	Hằng năm	Phòng VHXXH; Trạm Y tế	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch, quyết định phân công
2	Rà soát, nâng cấp thiết bị, mạng và đường truyền tại Trạm Y tế.	2026-2030	Trạm Y tế	Phòng VHXXH;	Hạ tầng đáp ứng yêu cầu
3	Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử và đối chiếu dữ liệu dân cư.	Thường xuyên	Trạm Y tế	Công an xã; các ấp	Dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống
4	Quản lý người dân bằng Hồ sơ sức khỏe điện tử.	Thường xuyên	Trạm Y tế	Các ấp; Tổ CNSCĐ	Tỷ lệ đạt từ 95% trở lên
5	Triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; hướng dẫn người dân sử dụng.	Thường xuyên	Trạm Y tế	Công an xã; Tổ CNSCĐ	Người dân kích hoạt, khai thác sử dụng
6	Cập nhật dữ liệu tiêm chủng, dân số, sức khỏe bà mẹ - trẻ em, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm.	Thường xuyên	Trạm Y tế	Các đơn vị liên quan	Dữ liệu được cập nhật đúng hạn
7	Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, kê đơn điện tử và liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh theo lộ trình.	Theo hướng dẫn ngành	Trạm Y tế	Sở Y tế và cơ sở tuyến trên	Hệ thống được vận hành
8	Tổ chức khám, chữa bệnh từ xa, hội chẩn trực tuyến với tuyến trên.	2026-2030	Trạm Y tế	Cơ sở y tế tuyến trên	Các phiên tư vấn, hội chẩn
9	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại Trạm Y tế.	Thường xuyên	Trạm Y tế	Ngân hàng/đơn vị trung gian	100% khoản thu đủ điều kiện
10	Số hóa hồ sơ, xử lý công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số.	Thường xuyên	Trạm Y tế; TT phục vụ HCC	Phòng VHXXH	100% hồ sơ đủ điều kiện
11	Tập huấn luyện kỹ năng số, sử dụng phần mềm và an toàn thông tin cho cán bộ y tế.	Hằng năm	Trạm Y tế; Phòng VHXXH	Các cơ quan chuyên môn	Ít nhất 01 đợt/năm
12	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ y tế số và phòng, chống lừa đảo trực tuyến.	Thường xuyên	Phòng VHXXH	TTDVTH các ấp, Tổ CNSCĐ	Tin, bài, buổi hướng dẫn
13	Rà soát tài khoản, phân quyền, cập nhật phần mềm và kiểm tra an toàn thông tin.	Tối thiểu 01 lần/năm	Trạm Y tế	Công an xã; cơ quan chuyên môn	Biên bản/ báo cáo kiểm tra
14	Sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1 đối với dữ liệu do xã quản lý.	Định kỳ	Trạm Y tế	Đơn vị cung cấp hệ thống	Bản sao lưu an toàn
15	Theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện.	Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Phòng VHXXH	Trạm Y tế và các đơn vị	Báo cáo đúng thời hạn